

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DMC  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tòng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

2. Ông Trần Hữu Thiện.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa:** Ông Phan Thanh Nhã.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **75**/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc K, sinh năm: 1985; địa chỉ cư trú: Nhà số 11, tổ 5, ấp KA, xã CK, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Phạm Trung Th, sinh năm: 1981; địa chỉ cư trú: Nhà số 11, tổ 5, ấp KA, xã CK, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 01-7-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc K trình bày:*

Chị và anh Th chung sống với nhau năm 2000, năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CK, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Th không có trách nhiệm với gia đình, thường uống rượu về nhà chửi mắng, xúc phạm chị; anh Th có nhiều mối quan hệ với phụ nữ không trong sáng. Chị đã 02 lần khởi kiện yêu cầu ly

hôn với anh Th nhưng sau đó anh Th cam kết thay đổi nên vợ chồng về ở lại nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Th, yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có con chung Phạm Thị Doanh D, sinh ngày 25-8-2001 và Phạm Thị Diệu D, sinh ngày 12-8-2005.

Chị yêu cầu được nuôi con chung Phạm Thị Diệu D, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Phạm Thị Doanh D đã thành niên tự lao động sinh sống được chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải ngày 24-8-2020 (bút lục số 29, 30, 31) anh Phạm Trung Th trình bày:*

Thời gian chung sống, kết hôn như chị K trình bày là đúng. Anh làm công nhân nên có quen nhiều bạn khác giới, do chị K ghen tuông vô cớ chứ anh không có bất cứ mối quan hệ bất chính nào; Công ty ít việc nên anh cùng bạn bè thường tổ chức uống rượu, do say nên anh không về nhà nhiều lần. Anh còn thương vợ con nên mong muốn đoàn tụ, anh hứa sẽ thay đổi.

Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý giao con chung Phạm Thị Diệu D, sinh ngày 12-8-2005 cho chị K nuôi, anh không cấp dưỡng; con chung Phạm Thị Doanh D, sinh ngày 25-8-2001 đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Chị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Riêng đối với anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc K đối với anh Phạm Trung Th; giao con chung Phạm Thị Diệu D, sinh ngày 12-8-2005 cho chị K nuôi dưỡng, ghi nhận chị K không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung; con chung Phạm Thị Doanh D, sinh ngày 25-8-2001 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Ngọc K là nguyên đơn, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử

vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Anh Phạm Trung Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Chị K và anh Th **tự nguyện chung sống với nhau năm 2000, năm 2002** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CK, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn năm 2014 chị K làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Th, Tòa án đã hòa giải cho các đương sự đoàn tụ, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài cho đến nay không giải quyết được nên chị K yêu cầu ly hôn với anh Th. Mặc dù, anh Th mong muốn đoàn tụ nhưng không có thiện chí, không đưa ra được giải pháp. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K đối với anh Th là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của con chung Phạm Thị Diệu D, sinh ngày 12-8-2005 muốn sống cùng chị K. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K: Giao con chung Phạm Thị Diệu D cho chị K nuôi dưỡng; ghi nhận chị K không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung; là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với con chung Phạm Thị Doanh D, sinh ngày 25-8-2001 đã thành niên tự lao động sinh sống nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc K đối với anh Phạm Trung Th.

Chị K, anh Th không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc K được trực tiếp nuôi con chung Phạm Thị Diệu D, sinh ngày 12-8-2005. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Phạm Thị Doanh D, sinh ngày 25-8-2001 đã thành niên tự lao động sinh sống nên không đặt ra giải quyết.

Anh Th được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số 0004811 ngày 07 tháng 7 năm 2020; (chị K đã nộp xong án phí).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- UBND CK;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thanh Tòng**